

Số: 757/2022/QĐST-HNGĐ

NT, ngày 22 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 949/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T** – sinh năm 1992

Địa chỉ: xã T, huyện S, tỉnh Đ

- Bị đơn: Ông **Lê Hồng G** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 8 khóm N, phường H, thành phố T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Mỹ T** và ông **Lê Hồng G**

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung là Lê Nhật C sinh ngày 05/9/2019 cho ông Lê Hồng G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lê Hồng G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Mỹ T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở bà G thực hiện quyền này. Đồng thời bà G có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Lê Hồng G có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Lê Hồng G không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

**Về án phí :** Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Lê Hồng G mỗi người phải nộp 75.000đ án phí HNGĐ-ST nhưng bà T tự nguyện nộp thay ông G nên bà T phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002321 ngày 11/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ T 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## **THẨM PHÁN**

**Nơi nhân:**

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
- UBND phường H-Tp. T-tỉnh H  
(Giấy CNKH số 56 ngày 23/4/2019);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ

**Đào Dương Thị Phương Dung**